

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập
giai đoạn 2021 - 2030” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

Căn cứ Quyết định số 1373/QĐ-TTg ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030”; Văn bản số 3320/BGDĐT-GDĐT ngày 06 tháng 08 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030”; Quyết định số 1307/QĐ-BTTTT ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc ban hành Kế hoạch truyền thông về Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030”; Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030” trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tiếp tục thực hiện Quyết định số 489/QĐ-TTg ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 49-KL/TW ngày 10 tháng 5 năm 2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 11-CT/TW của Bộ Chính trị khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập; Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25 tháng 5 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ; Văn bản số 7321/UBND-KGVX ngày 29 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đẩy mạnh công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030.

b) Tiếp tục xây dựng xã hội học tập dựa trên nền tảng phát triển, vận dụng mọi hình thức giáo dục, đào tạo tiên tiến, hiệu quả, phù hợp với mục tiêu giáo dục; đồng thời liên thông giữa các cấp học, trình độ đào tạo; gắn kết và liên thông giữa giáo dục chính quy và giáo dục thường xuyên.

c) Thực hiện các nội dung chỉ đạo của Hội đồng nhân dân tỉnh tại Thông báo số 303/TB-HĐND ngày 04 tháng 6 năm 2021 về kết luận giám sát công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động của các Trung tâm Văn hóa thể thao - Học tập cộng đồng xã, phường, thị trấn và Nhà Văn hóa - Khu thể thao ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2019 - 2020.

d) Duy trì và phát huy truyền thống hiếu học của gia đình, dòng họ và cộng đồng; xây dựng môi trường học tập suốt đời tại nơi làm việc đáp ứng các yêu cầu về năng suất, hiệu quả, chuẩn mực đạo đức và tác phong văn hóa nghề nghiệp.

2. Yêu cầu

a) Quán triệt sâu rộng trong cán bộ, công chức, viên chức và các tầng lớp nhân dân về chủ trương xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh chuyển đổi số nhằm đáp ứng yêu cầu cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế.

b) Tổ chức triển khai thực hiện Quyết định số 1373/QĐ-TTg ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ gắn với các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội; tiếp tục lồng ghép với các kế hoạch, đề án, dự án, các chương trình mục tiêu có liên quan đang triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh.

c) Mọi công dân có trách nhiệm và quyền lợi được học tập thường xuyên, học tập suốt đời, tận dụng mọi cơ hội học tập để trở thành công dân số, công dân học tập toàn cầu.

d) Các cơ quan nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức kinh tế, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, cộng đồng dân cư và dòng họ, gia đình có trách nhiệm tạo các cơ hội học tập công bằng và điều kiện thuận lợi để mọi người trong xã hội được tham gia học tập, nhất là các đối tượng chính sách, người dân tộc thiểu số và miền núi, người bị thiệt thòi, yếu thế trong xã hội.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục tạo chuyển biến cơ bản trong xây dựng xã hội học tập bảo đảm đến năm 2030 mọi người dân đều có cơ hội bình đẳng trong việc tiếp cận hệ thống giáo dục mở, đa dạng, linh hoạt, liên thông, hiện đại với nhiều mô hình, phương thức và trình độ đào tạo, góp phần đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu đến năm 2025

a) Xóa mù chữ và phổ cập giáo dục

- Duy trì đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.
- Hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi và hướng tới hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo dưới 5 tuổi ở những nơi có điều kiện.
- Đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3.
- Đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3.

b) Về năng lực cơ bản và trình độ của người dân

- 50% số người trong độ tuổi lao động được trang bị năng lực thông tin.
- 50% số người trong độ tuổi lao động được trang bị kỹ năng sống.
- 50% dân số từ 15 tuổi trở lên được đào tạo trình độ chuyên môn kỹ thuật, trong đó 12% dân số có trình độ đại học trở lên.

c) Về hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục

- 70% các trường đại học có triển khai đại học số và xây dựng học liệu số.
- 70% các cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các cơ sở giáo dục khác triển khai hoạt động quản lý, giảng dạy và học tập trên môi trường số.

- 70% các trung tâm Văn hóa thể thao - Học tập cộng đồng ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức hoạt động giáo dục; 100% trung tâm hoạt động có hiệu quả.

d) Xây dựng các mô hình học tập trong xã hội

- 40% công dân đạt danh hiệu công dân học tập theo tiêu chí do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

- 25% các huyện, thành phố trực thuộc tỉnh được công nhận danh hiệu huyện, thành phố học tập theo tiêu chí do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

- 01 thành phố được công nhận “Thành phố học tập toàn cầu”.

- Tỉnh Đồng Nai được công nhận danh hiệu tỉnh học tập theo tiêu chí do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

2.2. Mục tiêu đến năm 2030

a) Xóa mù chữ và phổ cập giáo dục

- Duy trì đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

- Hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo.

- Duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3.

- Duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3.

b) Về năng lực cơ bản và trình độ của người dân

- 70% người trong độ tuổi lao động được trang bị năng lực thông tin.

- 70% người trong độ tuổi lao động được trang bị kỹ năng sống.

- 60% dân số từ 15 tuổi trở lên được đào tạo trình độ chuyên môn kỹ thuật, trong đó 15% dân số có trình độ đại học trở lên.

c) Về hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục

- 90% các trường đại học có triển khai đại học số và xây dựng học liệu số.

- 80% các cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các cơ sở giáo dục khác triển khai hoạt động quản lý, giảng dạy và học tập trên môi trường số.

- 90% các trung tâm Văn hóa thể thao - Học tập cộng đồng ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức hoạt động giáo dục; 100% trung tâm hoạt động có hiệu quả.

d) Xây dựng các mô hình học tập trong xã hội

- 60% công dân đạt danh hiệu công dân học tập.

- 50% các huyện, thành phố được công nhận danh hiệu học tập.

- Duy trì ít nhất 01 thành phố được công nhận “Thành phố học tập toàn cầu”.

- Tỉnh Đồng Nai được công nhận danh hiệu tỉnh học tập.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về xây dựng xã hội học tập

a) Tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập; Quyết định số 489/QĐ-TTg và Quyết định số 1373/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho người dân và toàn xã hội về học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập trong điều kiện phát triển nền kinh tế số, xã hội số; chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức các hoạt động học tập suốt đời nhằm nâng cao năng lực hoạt động của các cơ sở giáo dục và các thiết chế văn hóa.

c) Biểu dương, tôn vinh, khen thưởng các gương điển hình tiên tiến trong công tác xây dựng xã hội học tập; tuyên truyền nhân rộng mô hình tốt, gương điển hình, cách làm hay, sáng kiến có giá trị trong phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập; những gương sáng về tự học, tự học thành tài để lập thân, lập nghiệp tại các địa phương.

d) Tổ chức hiệu quả Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời, Ngày sách và văn hóa đọc Việt Nam hàng năm; tuyên truyền vận động, khuyến khích mọi tầng lớp nhân dân xây dựng, duy trì thói quen tự học, ý thức học tập suốt đời phù hợp với điều kiện cụ thể của mỗi cá nhân.

2. Hoàn thiện cơ chế, chính sách về xây dựng xã hội học tập

a) Bổ sung chính sách thu hút, khuyến khích sự tham gia của các tổ chức, cá nhân vào công tác xóa mù chữ trong điều kiện mới; triển khai có hiệu quả các chương trình, dự án hỗ trợ giáo dục cho người lớn, người dân tộc thiểu số ở vùng sâu, vùng xa.

b) Rà soát, điều chỉnh cơ chế, chính sách hỗ trợ các Trung tâm Văn hóa thể thao - Học tập cộng đồng phù hợp với tình hình mới; xây dựng các cơ chế, chính sách tạo điều kiện thuận lợi cho công nhân, người lao động được đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp; hỗ trợ những người hết tuổi lao động, người nội trợ, người khuyết tật có điều kiện thuận lợi để học tập suốt đời (nếu có) theo quy định.

3. Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức các hoạt động học tập suốt đời

a) Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, công nghệ số nhằm nâng cao năng lực hoạt động của các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên và các thiết chế văn hóa

- Cơ sở giáo dục đại học: Tiếp tục đẩy mạnh phát triển đào tạo từ xa, trong đó tăng cường áp dụng các công nghệ đào tạo từ xa tiên tiến; nâng cao chất lượng đào tạo từ xa, chú trọng công tác kiểm định chương trình đào tạo từ xa cấp văn bằng. Tăng cường xây dựng, khai thác, tích hợp, chia sẻ nguồn tài nguyên giáo dục mở, học

liệu mở với các cơ sở giáo dục, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; tham gia Đề án Hệ tri thức Việt số hóa, Việt hóa các nguồn tài nguyên giáo dục mở quốc tế.

- Cơ sở giáo dục nghề nghiệp:

+ Đa dạng phương thức đào tạo dựa theo mô hình giáo dục mở, đa dạng, linh hoạt gắn với Khung trình độ quốc gia Việt Nam và thị trường lao động, đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Xây dựng và phát triển các mô hình học tập, ngành nghề đào tạo, các nghề đặc thù cần học tập suốt đời đáp ứng nhu cầu xã hội và phù hợp quy hoạch của địa phương đến năm 2030.

+ Đẩy mạnh các hình thức đào tạo vừa làm vừa học, đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn để giúp người lao động, đặc biệt là lao động nông thôn, người khuyết tật, người nội trợ, người cao tuổi dễ dàng tiếp cận với các lớp đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao kỹ năng nghề nghiệp.

+ Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng nghề cho công nhân, người lao động.

- Cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên: Đa dạng nội dung giáo dục, đào tạo, đổi mới mạnh mẽ các phương thức giảng dạy và học tập kết hợp với việc ứng dụng công nghệ hiện đại, công nghệ thông tin, mạng xã hội và khai thác nguồn tài nguyên giáo dục mở để nâng cao khả năng tiếp cận và chất lượng học tập cho mọi người dân.

- Các thiết chế văn hoá: Đổi mới phương thức, mô hình hoạt động và cung ứng sản phẩm, dịch vụ hỗ trợ học tập trên nền tảng công nghệ số; tăng cường hợp tác trong tạo lập và chia sẻ thông tin, dữ liệu giữa các thiết chế văn hoá và các cơ sở giáo dục, cơ quan, tổ chức hỗ trợ người dân học tập suốt đời.

b) Tổ chức các chương trình giáo dục trên các kênh phát thanh, truyền hình, các trang mạng báo điện tử, các ứng dụng truyền hình của Đài Phát thanh - Truyền hình Đồng Nai; đăng tải, chia sẻ trên nền tảng công nghệ số của các mạng xã hội có nhiều người dùng tại Việt Nam.

c) Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện kho học liệu mở phục vụ việc tự học và học tập suốt đời trên các nền tảng số của Đài Phát thanh - Truyền hình Đồng Nai và Sở Giáo dục và Đào tạo theo các kế hoạch được phê duyệt. Đẩy mạnh công tác thông tin, giới thiệu để các cơ sở giáo dục, người dân tiếp cận, khai thác kho học liệu mở phục vụ việc tự học và học tập suốt đời.

4. Đẩy mạnh hoạt động của Trung tâm Văn hóa thể thao - Học tập cộng đồng

a) Tăng cường phối hợp với các ngành, tổ chức, đơn vị; liên kết với các cơ sở giáo dục để tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng thiết thực, hiệu quả gắn với phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương.

b) Tăng cường tổ chức các lớp phổ biến kiến thức, kỹ năng, chuyển giao công nghệ và xóa mù chữ gắn với dạy nghề truyền thống, dạy nghề ngắn hạn và phát triển cộng đồng.

c) Bố trí ngân sách địa phương đảm bảo cho công tác tập huấn, bồi dưỡng cán bộ quản lý và tổ chức các hoạt động của các Trung tâm Văn hóa thể thao - Học tập cộng đồng cấp xã, đồng thời huy động có hiệu quả các nguồn lực từ cộng đồng và các tổ chức kinh tế - xã hội cho các hoạt động phù hợp với điều kiện của địa phương và các quy định của pháp luật. Đảm bảo chi đúng, chi đủ và sử dụng có hiệu quả ngân sách hoạt động của các Trung tâm Văn hoá thể thao - Học tập cộng đồng, Nhà Văn hóa - Khu thể thao ấp, khu phố theo quy định.

d) Nghiên cứu đổi mới phương pháp quản lý, phương thức tổ chức và nội dung các hoạt động giáo dục của các Trung tâm Văn hóa thể thao - Học tập cộng đồng cấp xã và các thiết chế văn hóa khác nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực đầu tư và đáp ứng nhu cầu học tập của người dân tại địa phương.

5. Tổ chức các phong trào, cuộc vận động để thúc đẩy học tập suốt đời

a) Tăng cường vận động, khuyến khích mọi tầng lớp nhân dân xây dựng, duy trì thói quen tự học, ý thức học tập suốt đời phù hợp với điều kiện cụ thể của mỗi cá nhân.

b) Phát động các cuộc vận động, phong trào thi đua về công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập sâu rộng trong toàn tỉnh, gắn kết chặt chẽ và hiệu quả với các cuộc vận động, phong trào thi đua khác nhằm thúc đẩy việc học tập trong mọi gia đình, dòng họ, cộng đồng dân cư.

c) Huy động sự tham gia, phối hợp của các doanh nghiệp để triển khai hiệu quả các phong trào, hoạt động thúc đẩy tự học, học thường xuyên, tham gia học tập trên môi trường công nghệ cho công nhân, người lao động; hỗ trợ người lao động có điều kiện thuận lợi để học tập suốt đời.

d) Đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng và xây dựng mô hình công dân học tập theo chỉ đạo của Trung ương Hội khuyến học Việt Nam.

6. Tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập và phát triển công nghệ đào tạo mở và từ xa

a) Tăng cường hợp tác quốc tế về giáo dục người lớn, học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập thông qua tích cực thực hiện các chương trình hợp tác với Trung tâm Khu vực về học tập suốt đời các nước Đông Nam Á tại Việt Nam (SEAMEO CELLL) trong việc thúc đẩy học tập suốt đời trên địa bàn tỉnh.

b) Thành phố Biên Hòa, thành phố Long Khánh chủ động nghiên cứu các tiêu chí để xây dựng “Thành phố học tập”; tích cực tham gia mạng lưới “Thành phố học tập toàn cầu” do UNESCO điều hành.

7. Công tác kiểm tra, giám sát thực hiện đề án

a) Thực hiện đúng quy định về chế độ thông tin, báo cáo về công tác xây dựng xã hội học tập tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

b) Bộ phận Chỉ đạo xây dựng xã hội học tập các cấp xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch xây dựng xã hội học tập hàng năm.

c) Sở Giáo dục và Đào tạo - Thường trực Bộ phận Chỉ đạo xây dựng xã hội học tập tỉnh tiếp nhận báo cáo của các đơn vị, tổng hợp và báo cáo các cơ quan cấp trên theo quy định.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách quy định của Luật Ngân sách nhà nước

Hàng năm, căn cứ vào nhiệm vụ được giao trong kế hoạch, các sở, ban, ngành và các địa phương xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí thực hiện trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Huy động từ các nguồn tài trợ, đóng góp của các tổ chức, doanh nghiệp và các nguồn tài trợ hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Chủ trì, phối hợp Hội Khuyến học tỉnh và các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch này, xây dựng các văn bản liên quan để hướng dẫn triển khai các nhiệm vụ và giải pháp của kế hoạch đến các cơ quan, đơn vị, địa phương, các tổ chức và toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh; theo dõi, đôn đốc, tổng hợp và tham mưu sở kết, tổng kết việc thực hiện việc thực hiện kế hoạch.

b) Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan kiện toàn Bộ phận Chỉ đạo xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030 cấp tỉnh; xây dựng cơ chế phối hợp giữa các ban, ngành, các tổ chức đoàn thể trong triển khai xây dựng xã hội học tập trên địa bàn tỉnh.

c) Tăng cường chỉ đạo và thực hiện hiệu quả chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên; đa dạng hóa nội dung giáo dục, đổi mới phương thức dạy học, tăng cường sử dụng các phương tiện và công nghệ hiện đại hỗ trợ công tác quản lý, điều hành và dạy học trong các cơ sở giáo dục, nhất là các phương tiện truyền thông xã hội.

d) Chủ trì, phối hợp Hội Khuyến học tỉnh và các đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá và hoàn thiện hồ sơ đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận các kết quả xây dựng xã hội học tập hàng năm của các địa phương trên địa bàn tỉnh.

e) Hàng năm, chủ trì, phối hợp Hội Khuyến học tỉnh và các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Kế hoạch tổ chức Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

g) Phối hợp Sở Lao động, Thương binh và Xã hội thực hiện các quy định có liên quan về giảng dạy văn hóa giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; tăng cường giáo dục hướng nghiệp đối với học sinh Trung học cơ sở, Trung học phổ thông nhằm tăng tỷ lệ phân luồng học sinh tham gia học các chương trình đào tạo nghề, nhất là học sinh sau tốt nghiệp Trung học cơ sở.

h) Phối hợp Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Hội Khuyến học tỉnh xây dựng chương trình, kế hoạch, biên soạn và chuyển giao tài liệu tập huấn, bồi dưỡng nhằm nâng cao năng lực tổ chức các hoạt động giáo dục cho đội ngũ cán bộ quản lý Trung tâm Văn hóa thể thao - Học tập cộng đồng cấp xã và các thiết chế văn hóa cơ sở. Đồng thời, tham mưu kế hoạch kiểm tra, đánh giá hiệu quả hoạt động giáo dục tại các trung tâm, đề xuất điều chỉnh cơ chế, chính sách hỗ trợ phù hợp để nâng cao hiệu quả hoạt động giáo dục cộng đồng tại các địa phương.

i) Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan và các địa phương cung cấp thông tin về xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030 cho Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan báo chí thực hiện công tác tuyên truyền.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đẩy mạnh chuyển đổi số; cập nhật các chương trình đào tạo tiên tiến nhằm phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu thị trường lao động và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Đa dạng hóa các mô hình đào tạo, đào tạo lại nghề nghiệp cho người lao động trong các doanh nghiệp; đào tạo nghề gắn với ngành nghề truyền thống, gắn với sản xuất, kinh doanh ở nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng đông đồng bào dân tộc thiểu số.

b) Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng và phát triển các mô hình học tập, ngành nghề đào tạo, các nghề đặc thù cần học tập suốt đời đáp ứng nhu cầu xã hội và phù hợp quy hoạch của từng địa phương đến năm 2030.

c) Chủ trì, phối hợp Hội Khuyến học các cấp nhân rộng các mô hình học tập, các ngành nghề đào tạo, các nghề đặc thù cần học tập suốt đời đáp ứng nhu cầu xã hội và phù hợp quy hoạch của từng huyện, thành phố đến năm 2030. Lập kế hoạch để triển khai các chương trình, dự án, đề án hỗ trợ đào tạo, đào tạo lại cho các đối tượng lao động; đặc biệt đối với phụ nữ, người khuyết tật, người dân tộc thiểu số và người lớn tuổi ở nông thôn.

d) Chủ động phối hợp chặt chẽ với Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện các quy định có liên quan về giảng dạy văn hóa giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; tăng cường truyền thông hướng nghiệp đối với học sinh Trung học cơ sở, đặc biệt đối với học sinh vùng sâu, vùng xa nhằm tăng tỷ lệ phân luồng học sinh sau tốt nghiệp Trung học cơ sở tham gia học chương trình đào tạo nghề kết hợp học văn hóa; tăng cường các chương trình đào tạo liên thông tạo điều kiện cho người lao động có cơ hội học tập nâng cao trình độ.

3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan tăng cường tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn về công tác quản lý, tổ chức hoạt động cho đội ngũ cán bộ quản lý tại các thiết chế văn hóa cơ sở đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số nhằm nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động phục vụ nhu cầu học tập suốt đời của người dân.

b) Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan kiên trì tổ chức hiệu quả ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam trên địa bàn tỉnh.

c) Phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo thường xuyên kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động của các Trung tâm Văn hóa thể thao - Học tập cộng đồng cấp xã, Nhà văn hóa - Khu thể thao ấp, khu phố để đảm bảo các thiết chế hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động.

d) Chỉ đạo bảo tàng, thư viện các cấp đẩy mạnh số hóa kho dữ liệu thông tin; tăng cường đổi mới hình thức, phương pháp quảng bá, giới thiệu các văn hóa phẩm, nhất là văn hóa phẩm về tuyên truyền, giáo dục truyền thống văn hóa, cách mạng của địa phương đến các tầng lớp nhân dân phù hợp với thời đại số nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động.

e) Tăng cường quảng bá, giới thiệu các mô hình học tập suốt đời trong thư viện, bảo tàng, nhà văn hóa, câu lạc bộ; tăng cường phối hợp giữa thư viện các cấp với thư viện các trường học nhằm nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục truyền thống văn hóa, cách mạng trong địa bàn tỉnh.

4. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Hàng năm, lồng ghép nội dung tuyên truyền, truyền thông về quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp xây dựng xã hội học tập của từng giai đoạn vào kế hoạch công tác của đơn vị nhằm nâng cao nhận thức cho người dân và toàn xã hội về học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập trong nền kinh tế số, xã hội số.

b) Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành liên quan hỗ trợ cung cấp dịch vụ viễn thông công ích cho các đối tượng trên địa bàn tỉnh theo quy định đến năm 2030. Chỉ đạo các cơ quan báo chí, các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh tích cực phối hợp Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Giáo dục và Đào tạo trong việc hỗ trợ cung cấp dịch vụ viễn thông đảm bảo triển khai hiệu quả các hoạt động chuyển đổi số phục vụ nhu cầu học tập suốt đời của các tầng lớp nhân dân.

c) Phối hợp Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo, định hướng các cơ quan báo chí tỉnh, hệ thống đài truyền thanh cấp huyện, cấp xã tổ chức tuyên truyền các nội dung liên quan về xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030 phù hợp với tình hình thực tế.

d) Phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo, các đơn vị liên quan và các địa phương cung cấp thông tin về xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030 cho các cơ quan báo chí thực hiện công tác tuyên truyền.

5. Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, địa phương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch trong dự toán ngân sách hàng năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

b) Phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị liên quan thực hiện các chính sách để tăng cường huy động và đa dạng hóa các nguồn lực xã hội hợp pháp thúc đẩy công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập tại địa phương.

6. Ban Dân tộc tỉnh

Tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các chương trình, dự án hỗ trợ giáo dục, đào tạo cho người dân tộc thiểu số và

con em hộ nghèo, khó khăn ở vùng sâu, vùng xa; tạo cơ hội và điều kiện thuận lợi cho trẻ em, phụ nữ người dân tộc thiểu số được tham gia học tập.

7. Các sở, ban, ngành, tổ chức đoàn thể và các hội nghề nghiệp cấp tỉnh có liên quan

a) Căn cứ nội dung kế hoạch này và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị. Đưa nội dung xây dựng xã hội học tập vào các chương trình, kế hoạch hoạt động, thi đua hằng năm và từng giai đoạn; tổ chức tuyên dương, khen thưởng các đơn vị và cá nhân có nhiều thành tích trong công tác xây dựng xã hội học tập.

b) Tổ chức các hoạt động tuyên truyền vận động cán bộ, công chức, viên chức và các tầng lớp nhân dân tham gia phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập theo tinh thần xã hội hoá giáo dục. Lồng ghép các nội dung thực hiện Hướng dẫn số 9907/HD-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc hướng dẫn thực hiện đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai vào kế hoạch thực hiện tại đơn vị.

c) Các hội nghề nghiệp huy động hội viên tham gia chuyển giao công nghệ, hỗ trợ hoạt động khởi nghiệp, phổ biến kiến thức cho người dân.

8. Báo Đồng Nai, Đài Phát thanh - Truyền hình Đồng Nai

a) Bám sát quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của kế hoạch này để xây dựng các chuyên đề, chương trình tuyên truyền, biểu dương các tổ chức, cá nhân, mô hình xây dựng xã hội học tập điển hình nhằm nhân rộng, phát triển trên địa bàn tỉnh.

b) Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục xây dựng xã hội học tập, trong đó chú trọng tăng cường các tin, bài, các ký sự, phóng sự chuyên đề, các chương trình phỏng vấn, tọa đàm, các thông điệp... liên quan về xây dựng xã hội học tập.

9. Hội Khuyến học tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong việc đánh giá, công nhận các mô hình Gia đình học tập, Dòng họ học tập, Cộng đồng học tập, Đơn vị học tập cấp xã, Công dân học tập theo đúng quy trình, tiêu chí đã ban hành. Tổ chức triển khai xây dựng mô hình Công dân học tập rộng rãi trong toàn tỉnh khi có chỉ đạo của Trung ương Hội.

b) Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan thực hiện Đề án “Đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng, đơn vị” giai đoạn 2021 - 2030 khi được Thủ tướng Chính phủ ban hành.

c) Phối hợp các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền về quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của kế hoạch này thông qua hệ thống hội Khuyến học các cấp. Phấn đấu hội viên Hội Khuyến học các cấp nắm vững và tích cực tuyên truyền, quán triệt về mục tiêu, vai trò và giải pháp thúc đẩy học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập đến các tầng lớp nhân dân.

d) Phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị liên quan trong việc đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập cấp tỉnh, cấp huyện theo đúng quy trình, tiêu chí đã ban hành.

e) Chỉ đạo Hội Khuyến học các cấp phối hợp các đơn vị liên quan đẩy mạnh hoạt động các Trung tâm Văn hóa thể thao - Học tập cộng đồng cấp xã thông qua tổ chức các lớp học tập, bồi dưỡng kỹ năng nghề, kỹ năng sống, phổ biến kiến thức pháp luật cho phụ nữ, người khuyết tật, người dân tộc thiểu số, người lớn tuổi, nhất là ở các khu vực nông thôn, vùng sâu vùng xa, nơi đông đồng bào dân tộc thiểu số.

g) Nghiên cứu, đề xuất nhân rộng các mô hình học tập phù hợp với thực tiễn để triển khai ở các địa phương trên địa bàn tỉnh.

10. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh

a) Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên phát động các cuộc vận động, phong trào thi đua về công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập sâu rộng trong tỉnh, gắn kết chặt chẽ và hiệu quả với các cuộc vận động, phong trào thi đua khác.

b) Phối hợp các sở, ban, ngành liên quan tham gia giám sát, phản biện xã hội việc triển khai thực hiện kế hoạch.

11. Đề nghị Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

a) Phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo, các sở, ban, ngành và các tổ chức đoàn thể cấp tỉnh trong việc triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch này, nhất là trong việc tuyên truyền, định hướng phát triển, gắn với các chương trình, đề án liên quan.

b) Chỉ đạo ban tuyên giáo, tuyên huấn các cấp và lực lượng báo cáo viên, tuyên truyền viên lồng ghép nội dung tuyên truyền về “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030” trong hoạt động tuyên truyền tại các buổi sinh hoạt cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tổ dân phố, khu dân cư...

c) Phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo, Hội Khuyến học tỉnh kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch trên địa bàn tỉnh.

12. Đề nghị Tỉnh Đoàn

Lồng ghép các hoạt động tuyên truyền về học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập thông qua các phong trào hành động cách mạng của thanh niên, các phong trào thi đua học tập, nghiên cứu khoa học, lao động sáng tạo trong thanh niên; vận động gây quỹ hỗ trợ thanh niên có hoàn cảnh khó khăn tham gia học tập.

13. Đề nghị Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh

a) Phối hợp các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch tuyên truyền về mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của kế hoạch này; lồng ghép các hoạt động tuyên truyền về xây dựng xã hội học tập trong phong trào “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc”; vận động, tuyên truyền phụ nữ và trẻ em gái ở miền núi, vùng sâu, vùng xa, đồng bào dân tộc thiểu số chưa biết chữ ra học các lớp xóa mù chữ.

b) Phối hợp Hội Khuyến học và các đơn vị liên quan tăng cường tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng, đào tạo nghề, phổ biến kiến thức về hiểu biết pháp luật, bình đẳng giới, phòng chống bạo lực gia đình và bảo vệ bà mẹ, trẻ em cho phụ nữ, trẻ em gái.

14. Đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh

a) Phối hợp các sở, ban, ngành liên quan đẩy mạnh các hoạt động phát triển nghề nghiệp cho người lao động; tuyên truyền, vận động, động viên, khuyến khích công nhân, người lao động trong doanh nghiệp học tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề.

b) Chỉ đạo các cấp công đoàn hướng dẫn, hỗ trợ công đoàn cơ sở trong các doanh nghiệp vận động người sử dụng lao động tạo điều kiện về thời gian, vật chất, thành lập quỹ khuyến học, khuyến tài hỗ trợ công nhân, người lao động học tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp và hỗ trợ con công nhân, người lao động hiếu học có hoàn cảnh khó khăn, nghèo.

15. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Xây dựng kế hoạch thực hiện hàng năm và từng giai đoạn phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; kiện toàn Bộ phận Chỉ đạo xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030 các cấp ở địa phương; xây dựng cơ chế phối hợp giữa các cấp, các ngành, các tổ chức, doanh nghiệp trong quá trình xây dựng xã hội học tập.

b) Xây dựng kế hoạch tuyên truyền về mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030 đến các tầng lớp nhân dân trên địa bàn; tăng cường sử dụng các hình thức thông tin, tuyên truyền trực quan như: Thông tin trên bảng tin công cộng tại nơi đông người, các điểm sinh hoạt văn hóa, sinh hoạt cộng đồng của người dân; thông tin trên các bản tin, tài liệu không thu phí; các tài liệu tuyên truyền đặt tại điểm bưu điện - văn hóa xã; thông tin trên trang thông tin điện tử; tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền lưu động ở cơ sở; tuyên truyền, vận động thông qua hoạt động báo cáo viên, tuyên truyền viên cơ sở.

c) Tăng cường chỉ đạo, tổ chức thực hiện Văn bản số 7325/UBND-KGVX ngày 18 tháng 8 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc hướng dẫn đánh giá, xếp loại "Cộng đồng học tập" cấp xã và Hướng dẫn số 9907/HD-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2021 về việc hướng dẫn thực hiện đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai vào kế hoạch triển khai thực hiện tại địa phương.

d) Cân đối, bố trí ngân sách địa phương và huy động các nguồn kinh phí hợp pháp khác để đảm bảo cho việc triển khai thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ trong kế hoạch. Đảm bảo chi đúng, chi đủ ngân sách hoạt động cho các Trung tâm Văn hoá thể thao - Học tập cộng đồng, Nhà văn hóa - Khu thể thao ấp, khu phố theo quy định tại Nghị quyết số 139/2018/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai và các quy định liên quan.

e) Xây dựng và nhân rộng các mô hình học tập, ngành nghề đào tạo, các nghề đặc thù cần học tập suốt đời đáp ứng nhu cầu xã hội và phù hợp quy hoạch của từng địa phương đến năm 2030.

g) Kiểm tra, giám sát và định kỳ **trước ngày 20 tháng 12 hàng năm** báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch hằng năm tại địa phương cho Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Giáo dục và Đào tạo) để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

16. Các trường đại học trên địa bàn tỉnh

a) Tăng cường xây dựng, khai thác, tích hợp nguồn tài nguyên giáo dục mở, học liệu mở; tham gia Đề án Hệ tri thức Việt số hóa, Việt hóa các nguồn tài nguyên giáo dục mở quốc tế nhằm chia sẻ nguồn tài nguyên giáo dục, học liệu mở với các cơ sở giáo dục, các tổ chức, cá nhân trong tỉnh phục vụ phong trào học tập suốt đời.

b) Phối hợp các đơn vị liên quan tổ chức đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, người quản lý các thiết chế văn hóa tại các địa phương đảm bảo nguồn nhân lực có chất lượng đảm bảo tổ chức, quản lý hiệu quả các hoạt động văn hóa, phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và học tập cộng đồng trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị các sở, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện theo các nhiệm vụ được giao. Quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, tham mưu chỉ đạo thực hiện)./.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực UBNDTTQ Việt Nam tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Báo Đồng Nai, Đài PT&TH Đồng Nai;
- Các trường đại học trên địa bàn tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Chánh, PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX (Nam).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng



PHỤ LỤC

Phân công các đơn vị chủ trì thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

(Kèm theo Kế hoạch số 14531/KH-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Số TT	Tiêu chí	Mục tiêu	Đơn vị chủ trì thực hiện, báo cáo	Ghi chú
1	Xóa mù chữ và phổ cập giáo dục:	Xóa mù chữ, phổ cập giáo dục mầm non, phổ cập giáo dục tiểu học và phổ cập giáo dục trung học cơ sở.	Sở Giáo dục và Đào tạo	
2	Về năng lực cơ bản và trình độ của người dân:	- Người trong độ tuổi lao động được trang bị năng lực thông tin. - Người trong độ tuổi lao động được trang bị kỹ năng sống. - Dân số từ 15 tuổi trở lên được đào tạo trình độ chuyên môn kỹ thuật, trong đó có tỷ lệ dân số có trình độ đại học trở lên.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	
3	Về hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục:	- Trường đại học có triển khai đại học số và xây dựng học liệu số. - Cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên triển khai hoạt động quản lý, giảng dạy và học tập trên môi trường số. - Cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các cơ sở giáo dục khác triển khai hoạt động quản lý, giảng dạy và học tập trên môi trường số. - Trung tâm Văn hóa thể thao - Học tập cộng đồng ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức hoạt động giáo dục.	- Các trường đại học trên địa bàn tỉnh - Sở Giáo dục và Đào tạo - Sở Lao động - Thương binh và Xã hội - Hội Khuyến học tỉnh	
4	Xây dựng các mô hình học tập trong xã hội:	- Công dân đạt danh hiệu công dân học tập. - Huyện được công nhận danh hiệu huyện học tập. - Thành phố được công nhận “Thành phố học tập toàn cầu”. - Tỉnh được công nhận danh hiệu tỉnh học tập.	- Hội Khuyến học tỉnh - Sở Giáo dục và Đào tạo	Thực hiện khi có hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo